

Số: 188/2025/QĐST- H1,

ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: SN C, ngách A đường L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Chị Lê Thị Liễu P - sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: SN C đường D, phường P, TP T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 03 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Liễu P và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường P) thành phố T. Quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc được 02 năm thì đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận không phù hợp, mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không hoà hợp được khi về chung sống trong cùng một mái nhà, đến tháng 11/2013 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay và không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay chúng tôi đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Liễu P và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Liễu P chưa có con chung, nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Liễu P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận chị P chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Liễu P thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Liễu P chưa có con chung, nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Liễu P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị Liễu P chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BLTU/24/0002278 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị P đã nộp đủ lệ phí DSST).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND phường Phú Sơn, TP Thanh Hoá,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh